TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2019/HSST
Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA -TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Ghên

Ông: Lý Văn H

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Toà án huyện Đức Hoà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, đối với:

Bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không có; Chức vụ: không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 (sống); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị C, sinh năm 1963 (sống); Anh, chị, em ruột: có 01 người chị sinh năm 1994 và 01 người em sinh năm 2001. Bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ quả tang từ ngày 24/5/2019 đến ngày 30/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Võ Thị Kim P, sinh năm 1994; Nơi sinh: Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không có; Chức vụ: không; Họ và tên cha: Võ Văn Tèo, sinh năm 1973 (sống). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974 (sống); Anh,

chị, em ruột: có một người em sinh năm 1996. Họ và tên chồng: Đỗ Tấn T, sinh năm: 1987 (đã ly hôn). Con ruột: có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không có.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ quả tang từ ngày 24/5/2019 đến ngày 30/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Thị Kim A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hữu T và Võ Thị Kim P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hữu T và Võ Thị Kim P (bạn gái của T) là người nghiện chất ma tuý. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, T rủ P mua chất ma tuý đá về cùng nhau sử dụng, P đồng ý. T gọi điện thoại hỏi mua thiếu của người có tên H không rõ nhân thân lai lịch 1.000.000 đồng chất ma tuý, khi nào có tiền sẽ trả, H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô không rõ biển số đem một gói chất ma tuý đến phòng trọ số 02 nhà trọ biển hiệu Dự do T và P thuê của ông Phan Văn Dự thuộc ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, để giao cho T. Sau đó, T đưa gói chất ma tuý đá này cho P cất giấu dưới tấm nệm trong phòng trọ số 02. Đến sáng ngày 24/5/2019, trong lúc P đang chia nhỏ số ma tuý này thành 07 gói nhỏ để sử dụng dần thì bị lực lượng công an bắt quả tang, tạm giữ người và vật chứng để xử lý

Quá trình làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu T và Võ Thị Kim P đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 2648/09B ngày 27/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nylon thu giữ quả tang của T và P là ma tuý, tổng khối lượng là 3,7051 gam, loại Methamphetamine

Tại cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Thị Kim P với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng,

Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu T là công cụ dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 07 gói nylon hàn kín chứa chất ma tuý đá; 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma tuý đá; tiêu hủy 01 sim mang số 0902743953 thu giữ của Nguyễn Hữu T.

Đề nghị trao trả: một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen cùng sim số 0908319487 thu giữ của bị cáo Võ Thị Kim P.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo T, P trước tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày, phù hợp lời khai của người làm chứng, cùng tang vật thu giữ tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế, gây tổn hại về mặt sức khoẻ của bản thân, làm suy thoái nòi giống và gây mất trật tự xã hội, nên việc xử lý bằng pháp luật hình sự là điều cần thiết đối với bị cáo. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ.

Các bị cáo nhận thức rất rõ chất ma túy là nguy hiểm, là thảm họa của xã hội, đã có rất nhiều người nghiện ma túy, nhiều gia đình phải khốn khổ vì thân nhân mình nghiện ma túy. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo nên Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo T, P đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép hơn 03 gam chất ma túy để sử dụng. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo T có thân nhân là người có công với Cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, khi lượng hình cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tặng nặng: không.

Do vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như trên đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét.

Đối với người có tên H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu T tại khu vực ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, do chỉ có lời khai duy nhất của T, không xác định được nhân thân lai lịch của H nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, xử lý sau.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu T là công cụ dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 07 gói nylon hàn kín chứa chất ma tuý đá do Phân viện khoa học hình sự

tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma tuý đá; tiêu hủy 01 sim mang số 0902743953 thu giữ của Nguyễn Hữu T.

Trao trả một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen cùng sim số 0908319487 thu giữ của Võ Thị Kim P, là đúng quy định tại Điều 47, 48 của Bộ hình Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim P mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T. Tịch thu, tiêu hủy 07 gói nylon hàn kín chứa chất ma tuý đá có khối lượng 3,2027 gam do Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma tuý đá; tiêu hủy 01 sim mang số 0902743953 thu giữ của Nguyễn Hữu T.

Trao trả: Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen cùng sim số 0908319487 thu giữ của bị cáo Võ Thị Kim P.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 31/10/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Thị Kim P mỗi bị cáo phải nộp

200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử	Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Ghên - Lý Văn Hùng	**Văn Công Thức**

Tang vật tạm giữ quả tang gồm có: 01 gói chất ma túy đá thu trong túi quần của Lý Văn Tường, 01 gói chất ma túy đá thu trong gáo dừa trên cột xi măng trước cửa nhà của Hải, 01 gói chất ma túy đá thu trong bức tường bên trái trong nhà của Hải, 01 cân tiểu ly loại Amput thu trong nhà của Hải, Tiền Việt Nam 3.140.000 đồng thu trong người của Lê Kim Lân (trong đó có 300.000 đồng Tường vừa trả cho Lân, Trung, Phúc). Ngoài ra, Cơ quan điền tra còn thu giữ các

tài sản sau: Nguyễn Thành Phúc gồm có: một điện thoại di động hiệu Nokia N 1112, màu trắng, số sim 0938930261; Nguyễn Quang Trung gồm có: một điện thoại di động hiệu VERTU, màu vàng, đen, số sim 0945339378; Lê Kim Lân gồm có: một điện thoại di động hiệu Nokia V13.0011, màu đỏ, số sim 0907743111; Trần Phúc Hải gồm có: một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim 0941787639, một máy vi tính xách tay hiệu Asus màu đen và 11.900.000 đồng; Tài sản khám xét khẩn cấp nhà của Trần Phúc Hải thu giữ gồm có: 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh để sử dụng chất ma túy đá; 01 gói nylon màu trắng bề mặt có ghi dòng chữ Silica gel (gói hút ẩm).